

Số: 150/QĐ-BTV

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Cơ quan đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh**

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 07 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-BTV ngày 16 tháng 05 năm 2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

Xét đề nghị của Cơ quan đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh” gồm 5 chương, 17 điều.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 37/QĐ-BTV ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ủy viên Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, Trưởng Cơ quan đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thứ trưởng BTP Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Cục Bổ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH
LUẬT SƯ
TOÀN QUỐC**
LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-BTV ngày 21 tháng 7 năm 2022 của
Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; mối quan hệ nội bộ, lễ lối làm việc của Cơ quan đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Cơ quan đại diện); mối quan hệ giữa Cơ quan đại diện với Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn, các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam và với Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư phía Nam.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

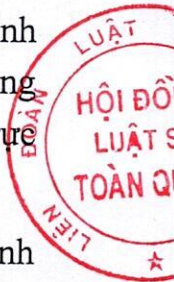
1. Hoạt động của Cơ quan đại diện tuân thủ pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Quy chế này và các quy định khác của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2. Cơ quan đại diện làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc của mỗi cán bộ, nhân viên trong Cơ quan đại diện; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin, tinh thần tập thể, dân chủ trong giải quyết công việc và trong hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Liên đoàn, Trưởng, Phó trưởng Cơ quan đại diện.

3. Các hoạt động của Cơ quan đại diện phải bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

Điều 3. Địa bàn quản lý hoạt động của Cơ quan đại diện

Phạm vi quản lý hoạt động của Cơ quan đại diện bao gồm 32 Đoàn Luật sư. Bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà



Mau, Kiên Giang, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN; TÀI CHÍNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN

Điều 4. Chức năng

1. Cơ quan đại diện là cơ quan giúp việc, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức và hoạt động của Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc, Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ Liên đoàn (gọi chung là các cơ quan lãnh đạo, điều hành), Thường trực Liên đoàn trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Luật Luật sư và Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Quy chế hoạt động của Hội đồng luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ, cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế làm việc của Liên đoàn) quy định.

2. Đại diện hỗ trợ thực hiện chế độ tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) đối với các Đoàn Luật sư theo địa bàn quản lý quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn trong công tác bảo vệ quyền lợi luật sư, giám sát luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến luật sư, khen thưởng, kỷ luật luật sư, bồi dưỡng bắt buộc luật sư, trợ giúp pháp lý của luật sư, công tác tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và các công tác khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn.

2. Giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư trong việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng Luật sư toàn quốc và Ban Thường vụ Liên đoàn.

3. Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Liên đoàn, triển khai các hoạt động của Liên đoàn tại các tỉnh phía Nam.

4. Tiếp nhận, phản ánh những kiến nghị của luật sư thành viên, các Đoàn Luật sư đến Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn, Hội đồng Luật sư toàn quốc.

5. Phối hợp với Văn phòng Liên đoàn bảo đảm các điều kiện làm việc và phục vụ các hoạt động của Liên đoàn ở phía Nam.

6. Tổ chức các hoạt động khác khi có sự đồng ý phê duyệt của Ban

Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc Thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Điều 6. Công tác tài chính

1. Cơ quan đại diện hoạt động bằng nguồn tài chính do Liên đoàn cung cấp.
2. Kinh phí hoạt động của Cơ quan đại diện hàng năm do Cơ quan đại diện đề xuất và được Thường trực Liên đoàn phê duyệt.
3. Cơ quan đại diện có trách nhiệm đảm bảo hóa đơn chứng từ; hồ sơ quyết toán các chi phí phát sinh theo quy định của Liên đoàn và pháp luật về tài chính, kế toán.
4. Cơ quan đại diện có tài khoản mở tại ngân hàng để nhận nguồn kinh phí từ Liên đoàn cấp và các khoản hỗ trợ khác để chi cho các hoạt động của Cơ quan đại diện.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện

Cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện gồm: Trưởng Cơ quan đại diện, một số Phó trưởng Cơ quan đại diện, các ủy viên và Bộ phận giúp việc.

1. Trưởng, Phó trưởng Cơ quan đại diện và các ủy viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm (trừ ủy viên phụ trách văn phòng).
2. Bộ phận giúp việc Cơ quan đại diện:
 - a) Gồm các nhân viên giúp việc Cơ quan đại diện làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động;
 - b) Nhân sự Bộ phận giúp việc của Cơ quan đại diện do Thường trực Liên đoàn quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng Cơ quan đại diện.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Cơ quan đại diện

Trưởng Cơ quan đại diện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo Cơ quan đại diện triển khai các hoạt động, phối hợp với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ Liên đoàn và chỉ đạo của Thường trực Liên đoàn.
2. Phân công công tác và chỉ đạo, điều hành hoạt động của các Phó trưởng Cơ quan đại diện, các ủy viên và Bộ phận giúp việc.

3. Tập hợp ý kiến đóng góp của các Đoàn Luật sư, các luật sư thành viên phản ánh với Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ và Hội đồng Luật sư toàn quốc.

4. Chỉ đạo việc tổng kết hoạt động của Cơ quan đại diện và thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế làm việc của Liên đoàn.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Cơ quan đại diện và các ủy viên Cơ quan đại diện

1. Thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng Cơ quan đại diện.

2. Thực hiện chế độ báo cáo công tác cho Trưởng Cơ quan đại diện và Thường trực Liên đoàn theo quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận giúp việc

1. Chủ động theo dõi nắm tình hình, kết quả hoạt động các công việc được phân công; nghiêm túc thực hiện hiệu quả những công việc được giao; phát hiện, đề xuất và kiến nghị Trưởng Cơ quan đại diện, Phó trưởng Cơ quan đại diện phụ trách xem xét những vấn đề tồn đọng, vướng mắc trong lĩnh vực được phân công, theo dõi.

2. Quản lý tài liệu, văn thư lưu trữ và thực hiện nghiệp vụ hành chính, kế toán văn phòng.

3. Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Trưởng Cơ quan đại diện hoặc Phó trưởng Cơ quan đại diện.

Điều 11. Những công việc được tập thể Cơ quan đại diện thông qua

Tập thể Cơ quan đại diện quyết định thông qua các công việc sau đây:

1. Các kế hoạch công tác, báo cáo năm, báo cáo nhiệm kỳ của Cơ quan đại diện.

2. Tổ chức thành lập các bộ phận của Cơ quan đại diện.

3. Xem xét đề nghị khen thưởng, kỷ luật, lương của cán bộ, nhân viên của Cơ quan đại diện.

**CHƯƠNG IV
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Điều 12. Quy trình xử lý các công việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác

1. Phối hợp giữa Cơ quan đại diện với Văn phòng Liên đoàn, các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn về các lĩnh vực được phân công:

a) Trường hợp có hoạt động cần sự phối hợp của Cơ quan đại diện, Văn

phòng, các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn có văn bản gửi cho Cơ quan đại diện trước khi thực hiện hoạt động 05 ngày;

b) Trưởng Cơ quan đại diện có văn bản trả lời về việc phối hợp công tác trong chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan đại diện trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.

c) Trường hợp Cơ quan đại diện và các Ủy ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn có các hoạt động chung cần phối hợp thường xuyên và liên tục, các bên phải xây dựng Quy chế phối hợp làm việc. Quy chế phối hợp được sự chấp thuận của Thường trực Liên đoàn và báo cáo kết quả thực hiện công tác theo quy định.

2. Phối hợp với các Đoàn Luật sư trong việc triển khai hoạt động theo chỉ đạo của Thường trực Liên đoàn:

a) Cơ quan đại diện có văn bản gửi cho các Đoàn Luật sư đề nghị phối hợp công tác và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ Liên đoàn và Thường trực Liên đoàn.

b) Sau khi Đoàn Luật sư có ý kiến về việc triển khai thì Cơ quan đại diện sẽ phối hợp triển khai và báo cáo kết quả về Thường trực Liên đoàn.

3. Giải quyết những ý kiến phản ánh và đóng góp của các Đoàn Luật sư và luật sư thành viên đến Liên đoàn:

Khi nhận được ý kiến phản ánh và đóng góp của các Đoàn Luật sư và luật sư thành viên đến Liên đoàn không thuộc thẩm quyền hay vượt quá thẩm quyền, Cơ quan đại diện phải chuyển ý kiến phản ánh và đóng góp về các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn và Thường trực Liên đoàn để giải quyết theo thẩm quyền và thông báo lại cho các cá nhân, tổ chức đã gửi đơn, văn bản biết để theo dõi và phối hợp công tác.

Điều 13. Quy trình xử lý quan hệ công tác nội bộ của Cơ quan đại diện

1. Cơ quan đại diện họp giao ban định kỳ 1 tháng/1 lần vào ngày đầu tuần của tháng dưới sự chủ trì của Trưởng Cơ quan đại diện hoặc Phó trưởng Cơ quan đại diện được Trưởng Cơ quan đại diện ủy quyền (có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến).

2. Các thành viên Cơ quan đại diện báo cáo kết quả công tác và hoạt động được phân công và đề xuất các kiến nghị với Trưởng Cơ quan đại diện.

3. Trưởng Cơ quan đại diện kết luận giao ban, phân công công việc cho các thành viên và đề ra phương hướng hoạt động cho Cơ quan đại diện trong tháng tiếp theo.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Các thành viên Cơ quan đại diện thực hiện chế độ báo cáo tháng cho Trưởng Cơ quan đại diện.
2. Cơ quan đại diện thực hiện chế độ báo cáo tới Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn theo Quy chế làm việc của Liên đoàn.

Điều 15. Quan hệ công tác của Cơ quan đại diện với các cơ quan giúp việc, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư và Thường trực Liên đoàn

1. Cơ quan đại diện tham dự các cuộc họp và phối hợp hoạt động với các cơ quan giúp việc, đơn vị trực thuộc Liên đoàn theo giấy mời của các cơ quan, đơn vị và ngược lại.
2. Cơ quan đại diện tham dự các cuộc họp và phối hợp với Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư theo đề nghị của Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư và ngược lại.
3. Cơ quan đại diện thực hiện chỉ đạo của Thường trực Liên đoàn theo quy định của Điều lệ, Quy chế làm việc của Liên đoàn.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này đã được Ban Thường vụ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này có thể được Ban Thường vụ Liên đoàn sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Trưởng Cơ quan đại diện hoặc Thường trực Liên đoàn./.